

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 21-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Bình;
Ông Nguyễn Thiện Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Bá P, sinh ngày 04/3/1994 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 2, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Ô; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2014, bị Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 21/9/2017 bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương vào thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, sau đó trở về Quảng Trị thì bị Công an thị xã Q bắt theo quyết định truy nã.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đình N (Tên gọi khác: C), sinh ngày 08/11/1996 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 2, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Ô; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2012/HSST ngày 05/12/2012 của TAND thành phố Đ xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội

“Cướp tài sản”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2014/HSST ngày 27/3/2014 của TAND thị xã Q xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Sử dụng mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung với bản án số 109/2012/HSST ngày 05/12/2012 thì bị cáo N phải chịu mức hình phạt là 31 tháng 21 ngày tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Phi L; địa chỉ: Số nhà 14, Ngõ 34, phường X, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Anh Quách Hồng T; địa chỉ: Số nhà 24, Ngõ 99, đường N, quận B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Anh Phạm Đình H; địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bá P và Trần Đình N là hai anh em ruột, do cần tiền chơi game và tiêu xài cá nhân nên P và N tự nghiên cứu các diễn đàn trên mạng Internet để học cách sử dụng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Đầu tiên P và N thực hiện hành vi chiếm đoạt facebook của người khác. Khi đã chiếm đoạt được facebook của người khác, các bị cáo tiến hành đăng nhập và thay đổi mật khẩu truy cập để chiếm đoạt tài khoản facebook này. Sau đó, tiến hành trò chuyện với danh sách bạn bè của facebook vừa chiếm đoạt được, khi tạo được lòng tin với bị hại thì bị cáo đề nghị họ chuyển tiền bằng cách cung cấp tài khoản của đại lý mua bán tiền ảo trên mạng Internet sau đó nạp vào các tài khoản game của các bị cáo.

Với cách thức và thủ đoạn như trên các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 7/2017, bị cáo P chiếm đoạt được tài khoản facebook của “Toi Van Dang” (chủ tài khoản là anh Đặng Văn Tới, hiện sinh sống tại Hàn Quốc) đổi tên đăng nhập thành toidang9465, đổi mật khẩu thành 0913474808a và giao cho N sử dụng. N đăng nhập vào facebook “Toi Van Dang”, sử dụng chức năng tìm kiếm trong mạng facebook tìm những người mua bán tiền game online để liên hệ xin số tài khoản. N đã tìm và liên hệ với facebook “Dailyrikvip” (chuyên mua bán tiền game online trên mạng facebook) của anh Nguyễn Phi L, địa chỉ: Số nhà 14, Ngõ 34, phường X, quận T, thành phố Hà Nội và anh Quách Hồng T; địa chỉ: Số nhà 24,

Ngõ 99, đường N, quận B, thành phố Hà Nội (đây là hai người chuyên mua bán tiền game online trên mạng facebook) để xin số tài khoản và giao cho P sử dụng vào mục đích nhận tiền chiếm đoạt của bị hại. Anh L đã nhấn tin tài khoản của mình số 04910000044971 mở tại Ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 1440205514887 mở tại Ngân hàng Agribank của anh Quách Hồng T vào facebook “Toi Van Dang” theo yêu cầu của N.

Khoảng cuối tháng 8/2017, N lập và đăng ký tài khoản game: dangtoi1987 với tên đăng nhập: dangtoi87 mật khẩu: 0913474808a, trong trang trò chơi điện tử Vinplay để nhận tiền game quy đổi từ số tiền chiếm đoạt được. Thời điểm này, N nhờ một người (Không rõ lai lịch) mua dùm 01 sim điện thoại số 01666350083 để liên lạc với đại lý mua bán tiền game online nhằm tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Đến ngày 12/9/2017, P và N đến quán Internet Game 3DBOX tại số 01, đường P, Khu Phố 2, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, P đã chiếm đoạt được facebook có tên là “Định Phạm Văn” (thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Định sống tại Hàn Quốc). Sau đó, P vào nghiên cứu cách nhấn tin và nói chuyện trong danh sách bạn bè của facebook vừa chiếm đoạt được nhưng do gia đình có việc nên cả P và N ra về. Tiếp đến, ngày 13/9/2017, cả hai quay lại quán Internet trên nhằm mục đích sử dụng facebook của “Định Phạm Văn” nhấn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Lúc này, P đăng nhập vào facebook của “Định Phạm Văn” còn N đăng nhập vào facebook của “Toi Van Dang” để sao chép số tài khoản của anh L và anh T sử dụng làm tài khoản nhận tiền chiếm đoạt nhằm hỗ trợ cho P khi P lừa được bị hại, cả hai bàn bạc thống nhất với nhau từ trước. Sau khi hoàn tất các khâu chuẩn bị, P giả danh chủ facebook “Định Phạm Văn” nhấn tin vào tài khoản facebook “Thu Nhài” (của chị Nguyễn Thị Thu N, trú tại xã M, huyện N, tỉnh Nam Định) là vợ của chủ facebook “Định Phạm Văn” và P đã yêu cầu chị N chuyển vào tài khoản số 04910000044971 của anh L với số tiền 30.000.000 đồng, rồi cả hai ra về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị N đã chuyển vào số tài khoản trên 30.000.000 đồng, do chồng chị N sử dụng facebook “Định Phạm Văn” có kinh doanh hàng điện thoại ở Hàn Quốc, thỉnh thoảng chồng chị vẫn yêu cầu chị chuyển tiền cho khách hàng ở Việt Nam nên chị tưởng tin nhắn là chồng chị và đã chuyển vào tài khoản 04910000044971 của anh L số tiền 30.000.000 đồng với nội dung chuyển tiền là: thunhaick. Đến ngày 16/9/2017, P đưa tài khoản và mật khẩu facebook “Định Phạm Văn” cho N sử dụng để vào xem chị N đã chuyển tiền chưa. Lúc này, anh Phạm Đình H, trú tại: Khu phố 1, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị ngồi máy bên cạnh N thấy hình ảnh chuyển số tiền vào tài khoản facebook của anh L mà chị N gửi cho N. Sau đó, N yêu cầu anh L quy đổi số tiền 30.000.000 đồng vừa chiếm đoạt được của chị N thành 35.294.000 tiền Vin nạp vào tài khoản “dangtoi1987” mà N đang sử dụng. Nhưng do hệ thống Vinplay đang bị lỗi nên anh L chưa chuyển đổi tiền theo đề nghị của N được.

Sau khi chuyển tiền xong, chị N liên lạc với chồng mình và phát hiện người

yêu cầu chuyển tiền không phải là chồng mình nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định để trình báo sự việc. Sau đó, N tiếp tục sử dụng facebook “Đình Phạm Văn” để yêu cầu chị N gửi 03 thẻ cào điện thoại mệnh giá 200.000 đồng hoặc 06 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng. Tuy nhiên, chị N đã biết facebook của chồng mình bị chiếm đoạt nên lấy lý do hết tiền để không gửi.

Ngoài ra, bị cáo P còn truy cập bất hợp pháp vào tài khoản facebook “Nguyễn Hương” và “Đăng Vân” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi sử dụng facebook “Nguyễn Hương” để chiếm đoạt số tiền 28.150.000 đồng của chủ facebook “Jendas Phạm Phạm”, do chưa đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội nên CQĐT đã tách ra khỏi vụ án để tiến hành điều tra theo vụ án khác.

Bị cáo N còn khai nhận anh Phạm Đình H có bàn bạc nhờ giúp nhận tiêu thụ số tiền chiếm đoạt được qua mạng Internet. Tuy nhiên, do H chưa chiếm đoạt được tài sản của người khác nên N chưa thực hiện giúp thoát được.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Đình N: 01 máy ĐTDD hiệu Nokia màu đen kèm sim số 01666350083; 01 máy ĐTDD hiệu Nokia màu xanh kèm sim; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu xám bạc model PCG-394L (Chủ sở hữu là anh Nguyễn Đăng C); 01 ĐTDD nhãn hiệu INTEX màu đen của anh Phạm Đình H; 30.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu N có trong tài khoản của anh Nguyễn Phi L. Hiện các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu, riêng máy ĐTDD nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim số 01666350083 hiện đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại 30.000.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 07/QĐ-KSĐT-P3 ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng trị đã truy tố các bị cáo Trần Bá P, Trần Đình N phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của BLHS năm 2015.

Đối với anh Nguyễn Phi L và Quách Hồng T đã có hành vi sử dụng tài khoản của mình để nhận và chuyển đổi số tiền mà N và P có được do thực hiện hành vi phạm tội nhưng những người này không biết được hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Phạm Đình H, có hành vi nhờ N nhận, tiêu thụ số tiền có được nhưng hiện chưa thực hiện hành vi phạm tội nên không có sơ sở để xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Bá P từ 24 đến 30 tháng; bị cáo Trần Đình N từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS xử lý: Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm theo sim số 01666350083 của bị cáo N, điện thoại di động tịch thu sung công quỹ, sim tịch thu tiêu hủy (Vật chứng hiện đang thu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/9/2017, các bị cáo Trần Bá P và Trần Đình N do ăn chơi đua đòi, muốn kiếm tiền chơi game, tiêu xài cá nhân nên sử dụng máy tính vào mạng internet để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Với cách thức như sau: xâm nhập trái phép vào tài khoản facebook của người khác rồi chiếm đoạt luôn tài khoản facebook của họ (Bằng cách thay đổi mật khẩu), sau đó nghiên cứu lịch sử trò chuyện để tiến hành nhắn tin với những người quen của chủ tài khoản facebook mà bị cáo đang chiếm giữ. Thông qua việc nhắn tin tạo được lòng tin của các bị hại, bị cáo yêu cầu bị hại chuyển số tiền vào một tài khoản của đại lý chuyên mua bán tiền game online. Khi bị hại chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của bị cáo thì bị cáo liên lạc với chủ đại lý chuyên mua bán tiền game online và yêu cầu họ quy đổi số tiền vừa chiếm đoạt được của bị hại thành tiền Vin nạp vào tài khoản của bị cáo. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên các bị cáo P, N đã chiếm đoạt của bị hại chị Nguyễn Thị Thu N với tổng số tiền: 30.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Bá P, Trần Đình N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015. Trong đó bị cáo P thực hiện tội phạm với vai trò là người chủ mưu vừa là người thực hành, còn bị cáo N là người giúp sức và người thực hành nên bị cáo P là người có vai trò cao hơn trong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố các bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tội phạm về công nghệ xuất hiện gần đây có chiều hướng ngày càng gia tăng với tính chất và thủ đoạn tinh vi hơn. Đối tượng thực hiện tội phạm này phần lớn là thanh, thiếu niên không lo ăn học mà đua đòi ăn chơi, tham gia vào các trò chơi trên mạng, theo những bạn bè xấu hoặc tìm tòi các diễn đàn trên mạng để học cách sử dụng mạng internet chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục và nhằm phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình N, có nhân thân đã bị Tòa án xét xử nhiều lần. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (Theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự 2015) thì bị cáo được coi là

không có án tích. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay “thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, cần xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc chính sách hộ nghèo/hộ cận nghèo. Hậu quả thiệt hại: Quá trình điều tra chủ tài khoản anh Nguyễn Phi L đang giữ số tiền 30.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu N (Bị hại trong vụ án) và đã trả đủ lại tiền cho chị N, hiện chị N không yêu cầu gì thêm.

Từ những phân tích trên: Hội đồng xét xử thấy với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nêu trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời góp phần ngăn ngừa phát sinh các tội phạm khác.

Đối với hành vi anh Nguyễn Phi L và Quách Hồng T đã có hành vi sử dụng tài khoản của mình để nhận và chuyển đổi số tiền mà N và P có được do thực hiện hành vi phạm tội, nhưng những người này không biết được hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Đình N: 01 máy ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen kèm sim số 01666350083; 01 máy ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh kèm sim; 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu xám bạc model PCG-394L (Chủ sở hữu là anh Nguyễn Đăng C); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu INTEX màu đen của Nguyễn Đình H; 30.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu N có trong tài khoản của anh Nguyễn Phi L. Hiện các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu. Hiện còn máy ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen kèm sim số 01666350083 được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị là hai vật chứng mà bị cáo sử dụng để phạm tội, máy điện thoại và sim đã qua sử dụng không còn giá trị, cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại 30.000.000 đồng, hiện không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo Trần Bá P, Trần Đình N còn dưới 45 ngày nên cần ra quyết định tạm giam khác đối với bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trần Bá P 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2018.

Bị cáo Trần Đình N (Tên gọi khác: C) 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt

tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng:

Máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, gắn một sim Viettel, là hai vật chứng mà bị cáo sử dụng để phạm tội, tịch thu, tiêu hủy. Các vật chứng hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị và Cục THADS tỉnh Quảng Trị).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Trại TG-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tân

